

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tiết kiệm chi 5% dự toán chi thường xuyên dự toán năm 2024**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ;*

*Căn cứ các Quyết định số 1600/QĐ-TTg và số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn chi hoạt động kinh tế hàng hải;*

*Xét đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam tại văn bản số 2772/CHHVN-TC ngày 25/6/2024 về việc rà soát, báo cáo về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi 5% chi thường xuyên năm 2024;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xác định kinh phí tiết kiệm chi 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024 - nguồn chi hoạt động kinh tế hàng hải, chi tiết như Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Căn cứ kinh phí tiết kiệm chi 5% dự toán chi thường xuyên được xác định tại Điều 1 của Quyết định này, Cục Hàng hải Việt Nam triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định liên quan.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng: Vụ Tài chính, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công TTĐT Bộ GTVT (để công khai);
- Lưu: VT, TC (T).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Sang**

## THUYẾT MINH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

### A. Căn cứ pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;
- Các Quyết định số 1600/QĐ-TTg và số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;
- Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ;
- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2024;
- Quyết định số 1709/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 - nguồn chi hoạt động kinh tế hàng hải;
- Văn bản số 2772/CHHVN-TC ngày 25/6/2024 của Cục Hàng hải Việt Nam trình tiết kiệm chi 5% chi thường xuyên năm 2024, nguồn chi hoạt động kinh tế hàng hải theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ.

### B. Xác định kinh phí tiết kiệm chi 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024 - nguồn chi hoạt động kinh tế hàng hải

Trên cơ sở Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT đã giao nguồn chi hoạt động kinh tế hàng hải tại Quyết định 1709/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 với tổng kinh phí là 3.000.000 triệu đồng; đồng thời gửi Quyết định này tới Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 49 Luật Ngân sách nhà nước.

Thực hiện điểm b mục 2 Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước (NSNN); Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2024, trong đó có nội dung

“*triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, năm 2024 cắt giảm, tiết kiệm 5% ngay từ đầu năm dự toán chi thường xuyên so với dự toán được giao*”; trong thời gian chờ Chính phủ ban hành Nghị quyết về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024, trên cơ sở nội dung đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 109/TTr-BTC ngày 21/5/2024 được gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ số 254/PLYK/2024 ngày 31/5/2024 của Chính phủ, để đảm bảo thời gian điều chỉnh dự toán trước 30/6/2024 theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ<sup>1</sup>, Bộ GTVT đã có văn bản số 6409/BGTVT-TC ngày 17/6/2024 yêu cầu các đơn vị rà soát, báo cáo về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024. Trên cơ sở báo cáo của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ GTVT xác định kinh phí tiết kiệm nguồn chi hoạt động kinh tế hàng hải năm 2024 như Phụ lục kèm theo.

Kinh phí xác định tiết kiệm trên được triển khai sau khi có Nghị quyết chính thức của Chính phủ. Trường hợp có sự thay đổi, căn cứ hướng dẫn của Chính phủ và ý kiến của Bộ Tài chính (nếu có), Bộ GTVT sẽ thực hiện rà soát và điều chỉnh theo quy định.

Cục Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm về kết quả rà soát và đề xuất kinh phí tiết kiệm chi 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024 nêu trên./.

---

<sup>1</sup> Tại điểm b mục 1 phần 1 của Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ có quy định “*Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản dự toán chi thường xuyên đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương trong dự toán đầu năm nhưng đến hết ngày 30/6/2024 chưa phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định (trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ cho phép)*”.

## KINH PHÍ TIẾT KIỆM CHI 5% DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**Đơn vị: Cục Hàng hải Việt Nam**  
Mã số NS: 1059284; Kho bạc: 0012

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Đã giao tại Quyết định số 1709/QĐ-BGTVT	Xác định kinh phí tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	<b>CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>		
	<b>Chi hoạt động kinh tế hàng hải</b>	<b>1.288.917</b>	<b>62.363</b>
	<b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm ATTH và các nhiệm vụ khác (280-295)</b>	<b>1.288.917</b>	<b>62.363</b>
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	<b>1.288.917</b>	<b>62.363</b>
A	<i>Chi thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải</i>	<b>1.255.809</b>	<b>61.351</b>
	<i>Chi nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng</i>	<b>1.255.809</b>	<b>61.351</b>
*	<b>KHU VỰC PHÍA BẮC</b>	<b>373.189</b>	<b>18.009</b>
	<i>Công trình thực hiện năm 2023 - 2024</i>	<b>328.522</b>	<b>15.776</b>
-	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Hải Phòng (đoạn Lạch Huyện) năm 2023	246.230	12.312
-	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Cửa Lò năm 2023	34.659	1.733
-	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Hòn La năm 2023	12.636	255
-	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Thuận An năm 2023	9.094	181
-	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Đà Nẵng năm 2023	25.903	1.295
	<i>Công trình thực hiện năm 2024</i>	<b>37.467</b>	<b>1.873</b>
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Hải Phòng năm 2022-2025 (đoạn Kênh Hà Nam, Bạch Đằng)	37.467	1.873
	<i>Công trình thực hiện năm 2024 - 2025</i>	<b>7.200</b>	<b>360</b>
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Hải Phòng (đoạn Lạch Huyện)	1.500	75

TT	Nội dung	Đã giao tại Quyết định số 1709/QĐ-BGTVT	Xác định kinh phí tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Hải Phòng (đoạn Sông Cấm, Kênh Cái Tráp)	200	10
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Hòn Gai - Cái Lân	500	25
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Phà Rừng	500	25
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Cửa Hội - Bến Thủy (Đoạn Cửa Hội)	1.500	75
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Cửa Việt	1.500	75
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Cửa Gianh	1.500	75
*	<b>KHU VỰC PHÍA NAM</b>	<b>882.620</b>	<b>43.342</b>
	<i>Công trình thực hiện năm 2022 - 2024</i>	<i>14.755</i>	<i>71</i>
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu năm 2022	14.755	71
	<i>Công trình thực hiện năm 2023 - 2024</i>	<i>847.915</i>	<i>42.279</i>
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Soài Rạp năm 2023	305.217	15.233
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu năm 2023	163.069	8.088
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn sông Hậu năm 2023	379.629	18.959
	<i>Công trình thực hiện năm 2024</i>	<i>17.950</i>	<i>892</i>
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Rạch Giá	17.950	892
	<i>Công trình thực hiện năm 2024 - 2025</i>	<i>2.000</i>	<i>100</i>
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Soài Rạp	200	10
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu	200	10
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu	1.200	60
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Phan Thiết	200	10
	Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Ba Ngòi	200	10

TT	Nội dung	Đã giao tại Quyết định số 1709/QĐ-BGTVT	Xác định kinh phí tiết kiệm 5% theo NQ của Chính phủ
<b>B</b>	<b><i>Công trình sửa chữa bảo trì hệ thống đê kè</i></b>	<b><i>14.529</i></b>	<b><i>726</i></b>
	Sửa chữa, bảo trì hệ thống phao neo trên luồng Định An - Sông Hậu	14.529	726
<b>C</b>	<b><i>Kinh phí chuẩn bị đầu tư Dự án nạo vét vùng nước cảng biển kết hợp thu hồi sản phẩm</i></b>	<b><i>18.579</i></b>	<b><i>285</i></b>
	Nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Sông Hậu đáp ứng cho tàu trọng tải 10.000 tấn trở lên hành hải	18.579	285